TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2020/QĐST-HNGĐ	*B, Ngày 30 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Căn cứkhoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, Điều 397của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 54, 55, 57, 58,59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 37/2020/TLST- VHNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Nguyễn Thu T,** sinh năm 1992. Hộ khẩu thường trú: 22 C, phường T, quận B, H. Nơi ở: 114 P, phường T, quận B, H.

- Anh **Nguyễn Thái C,** sinh năm 1985. Hộ khẩu thường trú và nơi ở : 22 C, phường T, quận B, H.

XÉT THẤY:

Chị Nguyễn Thu T và anh Nguyễn Thái C kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 13/4/2011 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận B, H.(Giấy chứng nhận kết hôn số 27 năm 2011), đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày15 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị **Nguyễn Thu T** và anh **Nguyễn Thái C** thống nhất thuận tình ly hôn.

2.**Về con chung**: Anh chị có 02 con chung là:

1. **Nguyễn Kim X,** sinh ngày 27 tháng 01 năm 2012

2. **Nguyễn Kim L,** sinh ngày 23 tháng 02 năm 2015

Ghi nhận sự thoả thuận của anh chị thống nhất để anh Nguyễn Thái C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Kim X, chị Nguyễn Thu T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Kim L. Hai bên không phải đóng góp tiền nuôi dưỡng con chung cho nhau cho đến khi các con đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Chị T và anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục các con chung không ai được ngăn cản.

3. **Về tài sản chung và nhà ở:** Anh chị không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

4. **Về các khoản vay nợ:**Anh chị không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyếtnên Toà án không xem xét. Nợ riêng của ai thì người đó tự trả.

II.Về lệ phí: Chị Nguyễn Thu T tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình. Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0024158 ngày 14 tháng 01năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Uỷ ban nhân dân phường T, quận B, thành phố H.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Phương